

PHIẾU HỌC TẬP TỔNG KẾT CUỐI KHÓA

A. TRẢ BÀI KIỂM TRA

1. Ưu điểm

2. Nhược điểm

3. Những lưu ý

- Đọc hiểu kỹ văn bản để nắm được nội dung các chi tiết có trong văn bản.
- Gạch chân dưới các từ khóa ở câu hỏi để làm đúng, đủ ý tránh nhầm lẫn.
- Trình bày rõ ràng, khoa học.
- Diễn đạt linh hoạt tránh lặp từ ngữ.

B. Giới thiệu chương trình lớp 9

I. Khái quát chung

Trả lời các câu hỏi sau hoặc điền từ ngữ thích hợp để hoàn thành câu:

Câu 1. Hình tượng trung tâm trong văn học Việt Nam giai đoạn 1945 - 1975 là gì?

Câu 2. Mượn hình ảnh chiếc bánh trôi nước, nhà thơ Hồ Xuân Hương muốn ca ngợi vẻ đẹp của ai?

Câu 3. Đây là cuốn sách duy nhất trên thế giới mà người ta có thể đọc ngược từ cuối lên đến đầu, tác phẩm thơ dài có nhiều bản dịch nhất ra cùng một ngoại ngữ?

Câu 4. Những vần thơ của Tố Hữu muốn nhắc nhở chúng ta điều gì?

Nếu là con chim, chiếc lá
Con chim phải hót, chiếc lá phải xanh
Lẽ nào vay mà không trả
Sống là cho đâu chỉ nhận riêng mình?

Câu 5. Nhà văn I-li-a Ê-ren-bua có viết:

“Dòng suối đổ vào sông, sông đổ vào đại trường giang Von-ga, con sông Von-ga đi ra biển.
Lòng yêu nhà, yêu làng xóm, yêu miền quê trở nên”

Câu 6. Trong mỗi bước đi cùng với, chúng ta nhận được nhiều hơn những gì ta tìm kiếm.
(John Muir)

Câu 7. Những câu hát sau viết về ai?

“Ôi những cô con gái đang ngày đêm mở đường
Hỏi em bao nhiêu tuổi mà sức em phi thường”

Câu 8. Đây là một trong bốn danh nhân kiệt xuất của Việt Nam được UNESCO vinh danh. (5 chữ cái)

Câu 9.

“Đi khơi về lộng ngày đêm,
Mang về tôm cá giàu thêm nước nhà”
(Là ai?)

Hướng dẫn giải

1. Người lính
2. Người phụ nữ
3. *Truyện Kiều* – Nguyễn Du
4. Lễ sống công hiến
5. Lòng yêu Tổ quốc
6. Thiên nhiên
7. Những cô gái thanh niên xung phong
8. Bác Hồ
9. Ngư dân

II. Khái quát các đơn vị kiến thức trong chương trình Ngữ văn 9

1. Văn bản

a. Văn học Trung đại (Văn xuôi – Truyện thơ Nôm)

- Chuyện người con gái Nam Xương (Nguyễn Dữ)
- Hoàng Lê nhất thống chí (Ngô gia văn phái)
- Chị em Thúy Kiều (Nguyễn Du)

- Kiêu ở lâu Ngưng Bích (Nguyễn Du)

b. Văn học Hiện đại (Thơ Hiện đại – Truyện Hiện đại)

- Làng (Kim Lân)
- Lặng lẽ Sa Pa (Nguyễn Thành Long)
- Chiếc lược ngà (Nguyễn Quang Sáng)
- Những ngôi sao xa xôi (Lê Minh Khuê)
- Đồng chí (Chính Hữu)
- Bài thơ về tiểu đội xe không kính (Phạm Tiến Duật)
- Đoàn thuyền đánh cá (Huy Cận)
- Bếp lửa (Bằng Việt)
- Ánh trăng (Nguyễn Duy)
- Mùa xuân nho nhỏ (Thanh Hải)
- Viếng lăng Bác (Viễn Phương)
- Nói với con (Y Phương)
- Sang thu (Hữu Thỉnh)

2. Tiếng Việt

Câu 1. Liệt kê các phương thức biểu đạt mà em đã học.

Câu 2. Kể tên các kiểu câu phân chia theo cấu tạo.

Câu 3. Kể tên các biện pháp tu từ mà em đã học.

Hướng dẫn giải

- **Phương thức biểu đạt:** tự sự, miêu tả, biểu cảm, nghị luận, thuyết minh, hành chính – công vụ
- **Kiểu câu theo cấu tạo:** câu đơn, câu ghép, câu mở rộng thành phần, câu rút gọn, câu đặc biệt
- **Biện pháp tu từ:** so sánh, nhân hóa, ẩn dụ, hoán dụ, nói quá, nói giảm nói tránh, điệp ngữ, liệt kê

3. Tập làm văn

- Nghị luận xã hội
- Nghị luận văn học